|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG**TRƯỜNG THCS TRỚI**Số: 25 /KH-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoành Bồ, ngày 10 tháng 12 năm 2020* |

**PHƯƠNG HƯỚNG**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TRỚI**

**Giai đoạn 2020 - 2025**

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG**

- Luật Giáo dục số 43/2019/ QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

 - Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hoành Bồ, nhiệm kỳ 2020-2025 và căn cứ tình hình thực tế về hoạt động giáo dục và kế hoạch phát triển của trường THCS Trới.

**II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

 1. Khái quát chung

Trường THCS Trới được thành lập từ năm học 1971 – 1972, nằm ở trung tâm của phường Hoành Bồ, trên quê hương giàu truyền thống cách mạng, giàu truyền thống văn hoá. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ giáo viên và học sinh, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được đáng giá cao, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh khi lựa chọn môi trường học tập cho con em mình. Trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”, được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2009 - 2014. Đây là sự khẳng định chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm qua và là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 2020 – 2025, với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia, phấn đấu đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh học sinh cũng như nhân dân trên địa bàn phường Hoành Bồ nói riêng và trên địa bàn thành phố Hạ Long nói chung, đặc biệt là trong bối cảnh mới, khi đã xác nhập huyện Hoành Bồ về thành phố Hạ Long.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Trới là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Trung ương Đảng về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thành phố Hạ Long phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

**2. Thực trạng năm học 2020-2021**

***2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

- Biên chế giao năm học 2020-2021 là 42 người. Trong đó:

 + CBQL: 02 người (01 hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng).

+ Giáo viên: 39.

 + Nhân viên: 01 nhân viên (01 nhân viên kế toán).

- Trình độ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đạt chuẩn: 100%; trên chuẩn: 76,2%;

***2.2 Cơ sở vật chất***

- Trường THCS Trới có 01 điểm trường với diện tích 7.593,6 m2.

\* Phòng học:

+ Phòng học: 19

+ Phòng học bộ môn 02

+ Phòng thư viện: 01

+ Phòng tin học: 02 (đã được kết nối Internet)

 \* Khu văn phòng:

 + Phòng hiệu trưởng: 01

 + Phòng hiệu phó: 01

 + Phòng Công đoàn: 01

 + Phòng Kế toán: 01

 + Phòng Y tế: 01

 + Phòng truyền thống: 01

+ Phòng họp Hội đồng: 01

+ Phòng chờ của giáo viên: 03

+ Phòng bảo vệ: 01

+ Kho thiết bị: 02 (Sinh-Hóa; Lý-Công nghệ)

+ Nhà xe: Giáo viên: 01; Học sinh: 02

+ Nhà vệ sinh học sinh: 01 (riêng nam và nữ)

+ Nhà vệ sinh giáo viên: 04 (03 liền phòng chờ, 01 khu hiệu bộ)

Cơ sở vật chất hiện tại cơ bản đáp ứng các yêu cầu về thực hiện các nhiệm vụ của trường, đã hình thành các khối công trình, khu vực theo các chức năng, cảnh quan tương đối sạch, đẹp, đảm bảo môi trường sư phạm. Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý (máy tính, máy phô tô, hệ thống mạng internet) và hệ thống máy chiếu phục vụ việc dạy học được khai thác, sử dụng có hiệu quả.

 Năm 2019, Dự án thành phố thông minh của tỉnh đầu tư 18/21 phòng học thông minh trong đó có 6 phòng học cấp độ 1, 2 phòng học cấp độ 2.( còn 03 phòng học chưa có thiết bị bảng tương tác, hiện đang dùng máy chiếu).

Phòng làm việc của cán bộ quản lí được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy vi tính, máy in, các máy tính đều được kết nối internet đảm bảo đường truyền đủ mạnh để khai thác sử dụng.

***2.3 Học sinh:*** Tổng số 21 lớp = 885 học sinh.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 | Ghi chú |
| Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS | Lớp | HS |
| 21 | 885 | 6 | 244 | 5 | 218 | 5 | 210 | 5 | 213 |  |

- Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2019 – 2020

 Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **hối** | **T.số HS** | **Tốt** | **Khá** | **T.bình** | **Yếu** |
| **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** |
| **6** | 218 | 191 | *87,7* | 24 | *11,0* | 3 | *1,3* | 0 | *0* |
| **7** | 210 | 173 | *82,4* | 29 | *13,8* | 6 | *2,85* | 2 | *0,95* |
| **8** | 213 | 175 | *82,2* | 36 | *16,9* | 0 | *0* | 2 | *0,9* |
| **9** | 196 | 164 | *83,7* | 22 | *11,2* | 10 | *5,1* | 0 | *0* |
| **Cộng** | **837** | 703 | *84,0* | 111 | *13,2* | 19 | *2,4* | 4 | *0,4* |

Học lực:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **T.số HS** | **Giỏi** | **Khá** | **T.bình** | **Yếu** | **Kém** |
| **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** | **TS** | **%** |
| **6** | 218 | 62 | *28,5* | 105 | *48,3* | 48 | *22,0* | 3 | *1,38* | 0 | *0* |
| **7** | 210 | 62 | *29,5* | 87 | *41,4* | 51 | *24,3* | 10 | *4,8* | 0 | *0* |
| **8** | 213 | 72 | *33,3* | 83 | *39* | 57 | *26,8* | 1 | *0,47* | 0 | *0* |
| **9** | 196 | 67 | *34,2* | 63 | *32,1* | 66 | *33,7* | 0 | *0* | 0 | *0* |
| **Cộng** | **837** | **263** | ***31,4*** | **338** | ***40,4*** | **222** | ***26,5*** | **14** | ***1,7*** | **0** | ***0*** |

- Chất lượng mũi nhọn đạt được qua các cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp huyện ( 2019-2020), thành phố ( 2020-2021).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Các năm*** | ***Tổng số*** | ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Giải KK*** |
| 2019 - 2020 | 64 | 06 | 15 | 23 | 20 |
| 2020 - 2021 | 28 | 02 | 05 | 07 | 14 |

**3. Điểm mạnh**

- Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành và phụ huynh học sinh. Tích cực trong công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và ngành GD để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của giáo dục của nhà trường.

 - Nhà trường có trên 80 % cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (34/42 đại học, 4/42 thạc sỹ); 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên. Trên 70 % giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, thành phố, tỉnh; trong đó có 28 GVG cấp trường, 15 GVG cấp huyện, 05 GVG cấp tỉnh; nhiều giáo viên có kinh nghiệm ôn học sinh giỏi đạt giải cao trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp TP và tỉnh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Đội ngũ GV đang được trẻ hóa, có điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận sự đổi mới giáo dục và ứng dụng CNTT trong dạy học.

\* Học sinh:

- Đa số các em ngoan, lễ phép, ý thức tốt, ham học, ít bị tác động bởi môi trường xã hội hiện nay. Qua các năm học, nhà trường không có hiện tượng học sinh vi phạm, bị xử lý pháp luật về ATGT; không xảy ra bạo lực học đường.

- Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên theo từng năm học. Tỷ lệ học sinh khá và giỏi năm sau cao hơn năm trước. Chất lượng học sinh mũi nhọn có những chuyển biến tích cực, đã có học sinh đạt giải trong các kì thi, hội thi do thành phố và tỉnh tổ chức. Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ THPT 80-85%, hàng năm đều có học sinh thi tuyển vào trường chuyên Hạ Long từ 5-12 học sinh.

- 100% học sinh đến trường có đủ sách vở và đồ dùng học tập.

***4. Điểm yếu***

- Trường THCS Trới được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1997, không có quy hoạch tổng thể, lâu dài theo nhu cầu phát triển. Hiện nay nhà hiệu bộ, nhà truyền thống, nhà thư viện của trường phải bố trí tại các phòng nhà cấp 4 đã xuống cấp không đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn trường chuẩn mức độ 2.

- Do số lớp tăng thêm nên hiện tại nhà trường thiếu 03 phòng học, phải bố trí tại các phòng khác.

- Không có phòng học riêng cho các bộ môn Âm nhạc, Mỹ Thuật, Tiếng Anh và phòng học STEM.

*( Chỉ bố trí được 1 phòng thực hành thí nghiệm Hóa Sinh, 1 phòng thực hành thí nghiệm Vật lý - CN và 1 phòng học môn Tin học riêng).*

- Trường chưa có sân thể chất, chưa có nhà học đa năng.

*( Sân tập thể dục đang thuê mượn sân bãi của Trung tâm thi đấu thể thao huyện HB cũ - cách trường 50m)*

- Một số ít học sinh có ý thức học tập chưa tốt; học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn.

**5. Thời cơ**

 - Đảng và Nhà nước coi trọng giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục: Có chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể. Các Bộ ngành liên quan đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ cho người học …

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương; Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm …) Là đơn vị trường học trong bối cảnh mới sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện vào TP Hạ Long nên việc tiếp cận về các yếu tố thuận lợi cho giáo dục sẽ được Thành phố và ngành GD quan tâm nhất là về đội ngũ cán bộ giáo viên và trang thiết bị CSVC phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phòng giáo dục và đào tạo thành phố thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy tốt. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện địa phương, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

**6. Thách thức**

- Do sáp nhập huyện Hoành Bồ với thành phố Hạ Long nên chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập.

- Từ năm học 2021-2022: Thực hiện song hành 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với khối lớp 6 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với các khối lớp 7,8,9. Nên nhu cầu về cơ sở vật chất thiết bị CNTT trong giảng dạy, khả năng ứng dụng, sáng tạo của cán bộ, giáo viên đòi hỏi ngày càng cao để đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

 - Nhiều PHHS có sự thay đổi công tác nên HS chuyển trường theo điều kiện công tác của PH, số học sinh có biến động, HS chuyển trường hầu hết là con em cán bộ công chức, viên chức nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Một số gia đình học sinh điều kiện kinh tế còn khó khăn, khoảng cách từ nhà ở đến trường khá xa nên điều kiện học tập và đi lại của các em có rất nhiều ảnh hưởng. Một số ít phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về việc phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý và học tập của con em mình.

**7. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:**

**-** Tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

- Sau khi tốt nghiệp bậc THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

**III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TẦM NHÌN**

**1. Sứ mệnh**

Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Hoành Bồ; tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh tự rèn luyện, phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát triển toàn diện và có chất lượng giáo dục cao.

**2. Giá trị cốt lõi**

- Trung thực; Sáng tạo; Trách nhiệm; Nhân ái

- Khoẻ mạnh cả về thể chất, tinh thần.

**3. Tầm nhìn**

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới;

 Đến năm học 2024-2025 trường THCS Trới đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

**IV. Mục tiêu chiến lược**

1. **Mục tiêu tổng quát**

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; Phân công giáo viên phù hợp để tập huấn và giảng dạy theo chương trình sách lớp 6 mới.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của từng học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa các công trình, phòng học, tang cường trang thiết bị dạy học;

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học;

- Xây dựng các quan hệ  giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội, tạo mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;

- Học sinh xếp loại về phẩm chất: Tốt 80%; Khá 19%; TB 01%;

- Học sinh xếp loại về năng lực: Giỏi 30%; Khá 45%; TB trên 20%; Yếu dưới 05%

- Học sinh chuyển lớp đạt 98% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80-85%, học nghề đạt 15-20%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 85% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường: 40% trở lên

- Học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp thành phố:12 % trở lên

- Học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh: 05 % trở lên.

**2.1. Quy mô về học sinh.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Khối 6** | **Khối 7** | **Khối 8** | **Khối 9** | **Toàn trường** |
| **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** |
| 2020-2021 | 6 | 245 | 5 | 220 | 5 | 206 | 5 | 210 | 21 | 881 |
| 2021-2022 | 6 | 231 | 6 | 245 | 5 | 220 | 5 | 206 | 22 | 902 |
| 2022-2023 | 6 | 269 | 6 | 231 | 6 | 245 | 5 | 220 | 23 | 965 |
| 2023-2024 | 8 | 327 | 6 | 269 | 6 | 231 | 6 | 245 | 26 | 1072 |
| 2024-2025 | 6 | 269 | 8 | 327 | 6 | 269 | 6 | 231 | 26 | 1096 |

**\* Tổng số học sinh toàn trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Năm học** |
| **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| **Tổng cộng toàn trường** | **Số lớp** | 21 | 22 | 23 | 26 | 26 |
| **Số HS** | 885 | 903 | 962 | 1071 | 1096 |

**2.2 Quy mô về đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Phó Hiệu trưởng | 1  | 1  | 1  | 1  | 1  |
| Giáo viên | 39 | 41 | 43 | 48 | 48 |
| Kế toán | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| NV thư viện, thiết bị | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng cộng** | **42** | **45** | **47** | **52** | **52** |

\* Cơ cấu giáo viên ( theo môn học)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TS** | **Toán** | **Lý** | **Hóa** | **Sinh** | **Văn** | **Sử** | **Địa** | **GD****CD** | **N.N**( Anh) | **Tin** | **TD** | **Â.N** | **MT** | **Đoàn đội** |
| **2020-2021** | **39** | 12 |  | 2 | 4 | 8 | 1 | 1 | 1 | 4 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 (Kiêm) |
| **2021-2022** | **41** | 12 | 1 | 2 | 4 | 8 | 1 | 2 | 1 | 4 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 (Kiêm) |
| **2022-2023** | **43** | 12 | 1 | 2 | 4 | 9 | 1 | 2 | 1 | 5 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 (Kiêm) |
| **2023-2024** | **48** | 14 | 2 | 2 | 4 | 10 | 2 | 2 | 1 | 5 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 (Kiêm) |
| **2024-2025** | **48** | 14 | 2 | 2 | 4 | 10 | 2 | 2 | 1 | 5 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 (Kiêm) |

**2.3. Quy mô về cơ sở vật chất.**

Trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

 - Sắp xếp đủ số phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng bộ môn được trang bị đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại.

- 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn**”**

**3. Chỉ tiêu cụ thể**

**3.1 Về học sinh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** **Chỉ tiêu** | **2020-2021** | **2021-2022** |  **2022-2023** |  **2023-2024** | **2024-2025** |
| HS ra lớp | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| HS chuyển lớp | 98% | 98% | 98% | 98% | 98% |
| HS TN THCS | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỉ lệ đỗ vào THPT  | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% |
| Phân luồng sau TN THCS | 30% | 30% | 30% | 30% | 30% |
| Chất lượng đại trà | Học lực | Khá, giỏi | 72,1% | 72,4% | 72,76% | 73,08% | 73,4% |
| Hạnh kiểm | Khá, tốt | 97,5% | 97,9% | 98,2% | 98,6% | 98,9% |
| Chất lượng mũi nhọn ( số lượng HS) | HSG cấp trường | 50 | 60 | 65 | 70 | 70 |
| HSG cấp thành phố | 28 | 35 | 35 | 40 | 40 |
| HSG cấp tỉnh | 15 | 20 | 20 | 25 | 25 |

**3.2 Về giáo viên**

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

 - Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới.

 - Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% trở lên đạt trình độ từ chuẩn trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp từ khá trở lên

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Năm học** **Chỉ tiêu** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| Chất lượng đội ngũ | Trình độ chuẩn | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Trình độ trên chuẩn | 80% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| GVG cấp trường | 81% | 80% | 80% | 80% | 80% |
| GVG cấp thành phố | 55,5% | Không thi | 55,5% | Không thi | 55,5% |
| GVG cấp tỉnh | Không thi | Không thi | 11,1% | Không thi | Không thi |
| Lao động tiên tiến | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Chiến sĩ thi đua cấp CS | 15% | 15% | 15% | 15% | 15% |
| Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | 0 | 01 | 01 | 01 | 01 |

**3.3 Về các hoạt động khác**

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đổng 1 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

***3.4. Lộ trình thi đua:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023 -2024** | **2024-2025** |
|  **Tập thể** | - Chi bộ:TSVM-Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc- Công đoàn: Công đoàn Xuất sắc- Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh |  -Chi bộ: TSVM -Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc- Công đoàn: Công đoàn Xuất sắc- Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh |  -Chi bộ:TSVM -Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc- Công đoàn: Công đoàn Xuất sắc- Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh |  -Chi bộ: TSVM-Trường: Tập thể lao động Xuất sắc - Công đoàn: Công đoàn Xuất sắc- Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh | - Chi bộ: TSVM-Trường:Tập thể Lao động xuất sắc - Công đoàn: Công đoàn Xuất sắc- Liên đội: Xuất sắc cấp tỉnh |
| **Cá nhân** | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen:0- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 02- CSTĐ cấp tỉnh: 0- CSTĐ cấp cơ sở : 06- Giấy khen UBND TP:02- LĐTT: 41 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 02- CSTĐ cấp tỉnh: 01- CSTĐ cấp cơ sở : 06- Giấy khen UBND TP: 02- LĐTT: 43 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 03- CSTĐ cấp tỉnh: 01- CSTĐ cấp cơ sở : 07- Giấy khen UBND TP:03- LĐTT: 45 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 03- CSTĐ cấp tỉnh: 01- CSTĐ cấp cơ sở : 08- Giấy khen UBND TP:03- LĐTT: 50 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 03- CSTĐ cấp tỉnh: 01- CSTĐ cấp cơ sở : 08- Giấy khen UBND TP:03- LĐTT: 50 |

**V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức bộ máy**

**-** Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo điều lệ trường.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Kiện toàn các tổ công tác để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

***Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh***

1.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Phân công đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phát huy năng lực sở trường; tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

**2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo năm học theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, phù hợp với tình hình của nhà trường có mục tiêu và các chỉ tiêu.

- Quản lý nhà trường thông qua các quy định của pháp luật, các quy chế trong nhà trường ( Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ...)

- Phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên với tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử…góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Huy động xã hội hóa trong các hoạt động giáo dục.

2.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

          - Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá - giỏi; có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, tác phong làm việc khoa học.

Hàng năm: Tham mưu UBND thành phố, Phòng GD& ĐT thành phố bổ sung giáo viên (theo quy mô phát triển số lớp, số học sinh như sau):

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Năm học** |
| **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| **Số lớp/** **số HS** | **Số lớp** | **21** | **22** | **23** | **26** | **26** |
| **Số HS** | **885** | **903** | **962** | **1071** | **1096** |
| **Số giáo viên giảng dạy** | **Giáo viên** | **39** | **41** | **43** | **48** | **48** |
| **Bổ sung GV theo môn** |  | **1** ( Vật lý)**1** ( Địa lý ) | **1** ( Văn)**1** (T Anh ) | **1** (Văn )**2** ( Toán) |  |

 - Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình.Phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

          - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc.

          - Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

          - Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

**3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

-Tham mưu với Sở ngành và UBND thành phố Hạ Long về việc đầu tư cơ sở vật chất xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường ([[1]](#footnote-1)).

- Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc còn thiếu.

- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan XANH-SẠCH- ĐẸP trong khuôn viên trường.

- Sử dụng thành thạo và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

**4. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

4.1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt Quy chế trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4.2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục từ cha mẹ học sinh, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn).

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy -  học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

**5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn**

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên với các trường khác trong thành phố; giao lưu học hỏi giữa các em học sinh; đỡ đầu học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường**

*1.1. Đối với Hội đồng trường*: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

*1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:*

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

*1.3. Đối với Đoàn thanh niên:*

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

*1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh*

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

**2. Đối với Hiệu trưởng**

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

**-** Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

**3. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

**4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời  đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

**5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

**5.1. Giáo viên chủ nhiệm:** Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

 **5.2. Giáo viên bộ môn:** Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kĩ năng bộ môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

**5.3. Nhân viên:** Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

 **6. Đối với học sinh**

Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

 Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

 Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

**VI. KẾT LUẬN**

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường THCS Trới giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm. Văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GD&ĐT (phê duyệt);- UBND phường HB (báo cáo);- Chi bộ trường ( chỉ đạo )- Công đoàn trường ( P/h)- Tổ chuyên môn ( thực hiện),Lưu:VT.                                                                                         | **HIỆU TRƯỞNG****Phạm Anh Tuấn** |

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHƯƠNG HƯỚNG** **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG** **GIAI ĐOẠN 2020-2025** **TRƯỜNG THCS TRỚI*****Hoành Bồ, tháng 12 năm 2020*** |

1. *Tiếp tục quan tâm đầu tư thiết bị phòng học thông minh cho các phòng học để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.*

*Xây mới dãy hiệu bộ:* Dãy hiệu bộ của nhà trường là nhà cấp 4 được xây dựng năm 1997. Hiện tại đang sử dụng bao gồm: 1 văn phòng; 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng kế toán, 1 phòng công đoàn, 1 phòng y tế, 1 phòng truyền thống, 1 phòng thư viện, 1 nhà vệ sinh.Nhà trường đã tiến hành sửa chữa nhiều lần nhưng hiện nay đã xuống cấp trầm trọng và không đảm bảo diện tích và an toàn khu sử dụng.

*Bàn ghế hội trường và bàn ghế học sinh:*Hội trường trường THCS Trới là nơi thường xuyên tổ chức các Hội nghị, họp và giao ban của các trường trong khu vực. Bàn ghế hội trường là gỗ ép đã sử dụng trên 15 năm, nhà trường đã tiến hành sửa chữa nhiều lần, một số bàn ghế đã không sử dụng được, số còn lại 18 bộ vẫn tận dụng sửa chữa để sử dụng tạm**.** Đề nghị Phòng GD&ĐT bố trí trang bị 40 bộ bàn ghế 3 chỗ ngồi ( = 120 chỗ) để đảm bảo yêu cầu cho các hội nghị và các cuộc Hội nghị chung đồng thời mỗi năm học cấp mới bàn ghế cho 01 phòng học (do tăng lớp).

*Xây mới cổng trường:*Cổng trường THCS Trới được xây dựng từ thời điểm xây dựng trường (năm 1997), đã sửa chữa và gia cố nhiều lần nhưng do thời gian xây dựng quá lâu nên không còn đảm bảo thẩm mỹ và an toàn cho người qua lại.

*Xây mới 135 mét tường rào bao quanh khuôn viên trường:*Tường rào bao quanh trường được xây dựng năm 1997 với tổng chiều dài 285 mét. Năm 2016 nhà trường tiến hành xây lại 150 mét. Hiện nay 135 mét còn lại đã xuống cấp trầm trọng. Có đoạn tiếp giáp với đường giao thông trong dự án khu đô thị bắc sông Trới san lấp chiều cao còn 130cm. Nhiều chỗ nứt có thể tự đổ vỡ khi trời mưa bão gây mất an toàn gây nguy hiểm cho học sinh trong trường. [↑](#footnote-ref-1)